

Số: 292/2024/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 737/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà **Phạm Thị Bích P**, sinh năm 1973

Nơi đăng ký thường trú: 129/59/6 **đường L, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Địa chỉ tạm trú: 67A, **ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

2/ Ông **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú: **ấp B, B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.**

Địa chỉ tạm trú: **tổ E, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phạm Thị Bích P** và ông **Phạm Ngọc Q** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà **Phạm Thị Bích P** và ông **Phạm Ngọc Q** có 1 con chung là **Phạm Nhất H**, sinh ngày 10/7/2013. Bà **Phạm Thị Bích P**, ông **Phạm**

Ngọc Q thoả thuận bà Phạm Thị Bích P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; tạm thời ông Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q có 01 con chung là Phạm Nhất H, sinh ngày 10/7/2013.

Bà Phạm Thị Bích P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Phạm Ngọc Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông Phạm Ngọc Q vẫn thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Q thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Phạm Thị Bích P và ông Phạm Ngọc Q phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án lệ phí số 0016276 ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà P và ông Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Ngọc Quyền